

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 17 - 5 - 2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Đình Phương

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

-Thư ký phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1970, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D (đã chết) và bà: Vũ Thị Đ (đã chết); có vợ: Đỗ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 09/01/2018 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Bùi Q, sinh năm 1956 (đã chết); Trú tại: Phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện của bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1957; Trú tại: Phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Anh Bùi Văn T, sinh năm 1983; Trú tại: Bộ tư lệnh - K20, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1986; Trú tại: Đại đội 1, tiểu đoàn 66, Lữ đoàn X, Quân đoàn 1, xã P, huyện N Q, tỉnh Ninh Bình; Chị Bùi Thị N, sinh năm 1989; trú tại: Phố 5, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, anh T, chị N: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1986 (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Anh Đỗ Văn Th (Đỗ Mạnh Th) sinh năm 1966; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* + Anh Ngô Quốc Đ, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

+ Chị Lại Thị S, sinh năm 1974; Trú tại: Phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1, E, FC lái xe thuê cho anh Đỗ Văn Th, chạy tuyến Nghi Sơn, Thanh Hóa - Hà Nội. Khoảng 23h30 phút ngày 11/12/2017 anh Th điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu THACO BKS 36B - 020.86 đi từ khu công nghiệp lọc hóa dầu Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa thì T lên đổi lái cho anh Th. Đến khoảng 2h 45 phút ngày 12/12/2017 thì đi đến thành phố Ninh Bình, T điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường quốc lộ 1A, phường N, thành phố Ninh Bình hướng Thanh Hóa - Hà Nội với tốc độ khoảng 60km/h. Khi cách ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Tr, thành phố Ninh Bình khoảng 100m, ở bên lề đường bên phải có gắn biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, trời mưa phũ tầm nhìn hạn chế nhưng T không giảm tốc độ. Khi xe ô tô 36B - 020.86 do T điều khiển đi đến cách lối mở giao nhau giữa đường Tr, thành phố Ninh Bình và quốc lộ 1A khoảng 5m (Km 265 +850 quốc lộ 1A thuộc phố Y, phường N, thành phố Ninh Bình) thì T phát hiện thấy xe mô tô Wave BKS 35F9 - 7009 do ông Bùi Q, sinh năm 1959, trú tại: Phố P, phường N, thành phố Ninh Bình điều khiển đang đi từ phía bên đường Tr sang và đã đi qua lối mở vào chiều đường Thanh Hóa - Hà Nội ở phía trước đầu xe ô tô của T, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào lối mở, nên phần đầu xe bên phải vị trí góc lượn Ba đờ sóc và đèn pha xe ô tô đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS 35F9 - 7009 của ông Q, làm xe mô tô đổ rên trên mặt đường, ông Q bị ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ, xe ô tô BKS 36B - 020.86 tiếp tục đi hơn 100m mới dừng lại. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 36B-020.86 cùng đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, kiểm định xe và giấy phép lái xe hạng A1,E,FC mang tên Phạm Văn T; 01 xe mô tô Wave BKS 35F9 - 7009.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 36B - 020.86; Khám nghiệm xe mô tô BKS BKS 35F9-7009; khám nghiệm tử thi.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 064/TT-TTPY ngày 12/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Ông Bùi Q bị chấn thương sọ não kín có dập vỡ xương sọ trán phải - đỉnh trái. Nguyên nhân chết của ông Bùi Q: Tụ máu, chảy máu và dập não.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô BKS 36B-020.86 là: 10.175.000đồng (Mười triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); xe mô tô Wave BKS 35F9 - 7009 là: 366.000đ (Ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 49/VKS - HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã kết luận Phạm Văn T vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91 của Bộ giao thông vận tải và truy tố Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 02 năm. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1,E, FC mang tên Phạm Văn T do sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 27/8/2015 nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn Th là chủ xe cùng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 230.000.000đ, người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người đại diện của bị hại là anh Bùi Văn Th không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 2 giờ 45 phút ngày 12/12/2017, bị cáo Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1,E,FC, điều khiển xe ô tô khách BKS 36B - 020.86 lưu thông trên đường tại Km 265+500 Quốc lộ 1A thuộc phố Y, phường N, thành phố Ninh Bình với tốc độ 60km/h , khi đi đến đoạn đường có biển báo nguy hiểm đường giao nhau, trời mưa phũ tầm nhìn hạn chế nhưng bị cáo không giảm tốc độ tới mức an toàn, không chú ý quan sát nên không phát hiện được xe mô tô BKS 35F9- 7009 do ông Bùi Q điều khiển đi cùng chiều phía trước dẫn đến phần đầu xe bên phải vị trí góc lượn Ba đờ sóc xe ô tô đã đâm vào đuôi xe mô tô làm xe mô tô đổ rê trên mặt đường, ông Thành bị ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Phạm Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về tính mạng và tài sản của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tới mức an toàn nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Thành. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả

toàn bộ cho gia đình bị hại; Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe 1 năm là phù hợp với khoản 3 Điều 60 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn Th là chủ phương tiện và bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 230.000.000đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), đại diện của bị hại là anh Bùi Văn Th đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên toà không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 36B - 020.86 cùng đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1,E, FC mang tên Phạm Văn T; 01 xe mô tô Wave BKS 35F9 - 7009. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe ô tô BKS 36B - 020.86 là của anh Đỗ Văn Th, việc T lái xe gây tai nạn là ngoài ý muốn, anh Đỗ Văn Th và bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người đại diện của bị hại, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô BKS BKS 36B - 020.86 cùng đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe cho anh Đỗ Văn Th là có căn cứ và phù hợp với pháp luật; anh Đỗ Văn Th đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình điều tra xác định xe mô tô Wave BKS 35F9 - 7009 là của ông Bùi Q, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Bùi Văn Th, anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01giấy phép lái xe hạng A1, E, FC mang tên Phạm Văn T do sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 27/8/2015 sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe 01 năm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người đại diện của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án ngày 17/05/2018. Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn T hành nghề lái xe 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, E, FC do sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 27/8/2015 mang tên Phạm Văn T sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe 01 năm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/04/2018 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, anh Bùi Văn Th có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/05/2018. Anh Đỗ Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm